

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN CÔNG TY ĐIỆN LỰC NINH THUẬN THÁNG 03 NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH THÁNG 02 NĂM 2021:

- Công ty Điện lực Ninh Thuận đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục cho các thành phần kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Khối khách hàng quan trọng, sản xuất trọng điểm, kinh doanh - dịch vụ và khách hàng ánh sáng sinh hoạt. Đặc biệt, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục cho:

+ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (từ ngày 25/1 đến ngày 02/2/2021).

+ Các ngày nghỉ Tết Nguyên đán năm 2021 (từ ngày 10/2 đến ngày 16/02/2021).

+ Lễ Đức Chí tôn của Đạo Cao đài ngày 20/02/2021 theo yêu cầu của UBND tỉnh theo Văn bản số 226/UBND-VXNV ngày ngày 15/01/2021.

+ Các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19.

- Duy trì hoạt động của tổ Điều hành cung cấp điện Công ty và báo cáo định kỳ tình hình cung cấp điện cho Ban chỉ đạo cung cấp điện của tỉnh.

Các kết quả cung cấp điện trong tháng 02/2021 (tính đến ngày 24/02/2021) như sau:

I.1. Tình hình phụ tải toàn Công ty:

a) Sản lượng điện nhận lưới:

Thực hiện	Sản lượng (KWh)	Sản lượng ngày lớn nhất (kWh/ngày)	Bình quân sản lượng ngày (kWh/ngày)	Bình quân sản lượng ngày làm việc (kWh/ngày)	Bình quân sản lượng ngày nghỉ (kWh/ngày)
Tháng 01/2021	54.438.828	2.028.951	1.756.091	1.773.596	1.719.330
Tháng 02/2021 (đến ngày 24/02)	41.549.985	1.922.094	1.731.249	1.734.378	1.721.864
Lũy kế từ đầu năm	95.988.813	2.028.951	1.743.670	1.753.987	1.720.597

b) Về công suất:

Stt	Nội dung	Đvt	Max Ngày Max	Max ngày Min	Min Ngày Max	Min ngày Min	Hệ số phụ tải ngày Max/Min
1	CS tiêu thụ	MW	104,49	-79,47	87,05	-209,35	-0,83/-2,13
2	CS mất	MW	2,91	0	0	0	0
3	CS nhu cầu	MW	104,52	-79,47	87,05	-209,35	-0,83/-2,13

* Công suất chuyển tải cho Bình Thuận: Chuyển tải Pmax = 4,39MW; nhận tải Pmax = 3,78MW.

c) Phụ tải max các xuất tuyến 22kV trong tháng 02/2020:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471TC	2,4	-15,0	472TC	6,6	-15,4	471NS	0,4	-0,4
473TC	6,2	-2,0	474TC	4,3	-7,1	473NS	0,2	-1,1
475TC	6,2	-10,0	476TC	0	0	475NS	1,9	-6,4
477TC	8,7	-12,8	478TC	0,7	-12,8	472NS	5,4	-15,2
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước			Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1, T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471NH	3,4	-11,9	471NP	0,5	-14,0	471NT1	2,1	-13,1
473NH	7,1	-16,4	475NP	4,3	-5,0	473NT1	5,9	-11,1
472NH	6,7	-9,5	477NP	7,8	-10,9	477NT1	1,8	1,0
474NH	7,8	-2,8	476NP	4,8	-11,7			
476NH	7,3	-9,5	478NP	0,7	-3,3			

d) Sản lượng từ các nhà máy điện nhỏ (NMD ≤ 30MW) (tính đến ngày 24/02/2021):

Sản lượng các NMD nhỏ	Sản lượng tháng 01/2021 (kWh)	Lũy kế từ đầu năm (kWh)
NMTĐ Sông Ông	1.967.549	4.986.017
NMTĐ Thượng Sông Ông	1.572.994	4.023.564
NMTĐ Thượng Sông Ông 1	1.269.725	2.956.723
Tổng	4.810.267	11.966.305

e) Tình hình giảm sản lượng trong tháng 02/2021 (tính đến ngày 24/02/2021):

- Do tiết giảm: 0 kWh (không có tiết giảm).
- Do sự cố: 9.034 kWh.
- Do công tác trên lưới điện: 182.542 kWh.
- Do công tác, sự cố trên lưới truyền tải: 0 kWh.

I.2. Tình hình mất điện:

- a) Về sa thải F81: Không.
- b) Về tiết giảm điện theo lệnh của A2; tiết giảm điện theo kế hoạch:
 - A2 tiết giảm trực tiếp: Không.
 - Tiết giảm theo lệnh của A2: Không.
 - Tiết giảm theo kế hoạch: Tiết giảm nguồn điện mặt trời mái nhà từ ngày 08/02/2021 đến ngày 24/02/2021

Ngày	Công suất phân bổ (MW)	Công suất tiết giảm (MW)	Số khách hàng tiết giảm
08/02/2021	18,454	18,878	58
09/02/2021	49,253	49,378	58
10/02/2021	146,358	148,882	76
11/02/2021	146,358	148,243	231
12/02/2021	146,358	148,882	194
13/02/2021	146,358	150,143	233
14/02/2021	146,358	147,342	233

15/02/2021	117,723	118.251	181
16/02/2021	117,723	118.149	165
17/02/2021	117,723	117.072	195
18/02/2021	117,723	118.546	176
19/02/2021	117,723	118.149	165
20/02/2021	40,09	42,322	60
21/02/2021	40,09	41,109	53
22/02/2021	25,45	45,09	35
23/02/2021	25,45	26,22	35
24/02/2021	25,45	25,97	35

c) Sự cố:

c.1. Sự cố nguồn 110kV: Không.

c.2. Sự cố nguồn nhà máy điện nhỏ: Không.

d) Bật máy cắt xuất tuyến 22kV:

- Ngày 07/02/2021 từ 18 giờ 09 đến 18 giờ 30: Bật lockout MC 477 trạm 110kV Ninh Thuận 1 (Ia= 2.883A, Ib= 3.096A, Ic= 2.810A, In= 79A); rớt 3 pha LBF 471NT1-7/118; rớt 3 FCO trạm HUỖNH VĂN PHI 2. Nguyên nhân: Sương muối gây phóng điện tại trạm HUỖNH VĂN PHI 2 (tài sản khách hàng).

- Ngày 08/02/2021 lúc 12 giờ 31: Bật tự đóng lại MC 477 trạm 110kV Ninh Phước (Ia= 5.562A, Ib= 146A, Ic= 214A, In= 5.860A). Nguyên nhân: Phóng LA pha A tại REC 477NP/22A/01 (tài sản khách hàng).

- Ngày 10/02/2021 lúc 11 giờ 45: Bật tự đóng lại MC 471 trạm 110kV Ninh Phước do role 50N tác động (Ia= 0A, Ib= 4.930A, Ic= 0A, In= 4.914A); rớt pha B LBF 471NP-7/23. Nguyên nhân: Thao tác cắt tiết giảm nguồn ĐMTMN tại LBF 471NP-7/44 gây phóng điện (tài sản khách hàng).

e) Bật Recloser:

- Ngày 04/02/2021:

+ Lúc 3 giờ 21: Bật tự đóng lại REC 471NT1/37/B01 (Ia= 14A, Ib= 2A, Ic= 2.900A, In= 2.895A). Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

+ Từ 14 giờ 36 đến 14 giờ 53: Bật lockout REC 473TC/147 (Ia= 464A, Ib= 487A, Ic= 482A, In= 10A). Nguyên nhân: Quá tải dòng cài đặt REC 473TC/147.

- Ngày 05/02/2021 lúc 14 giờ 43: Bật tự đóng lại REC 473NT1/93/A01 (Ia= 359A, Ib= 935A, Ic= 314A, In= 1.1124A). Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

- Ngày 08/02/2021 lúc 5 giờ 15: Bật tự đóng lại REC 474TC/13 (Ia= 1.003A, Ib= 83A, Ic= 74A, In= 961A). Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

- Ngày 09/02/2021:

+ Lúc 17 giờ 22: Bật tự đóng lại REC 471NT1/38 (Ia= 85A, Ib= 27A, Ic= 2.818A, In= 2.861A); rớt pha C LBF 471NT1-7/90; rớt pha C FCO 471NT1-7/114. Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

+ Lúc 18 giờ 26: Bật tự đóng lại REC 471NT1/38 (Ia= 11A, Ib= 2.313A, Ic= 29A, In= 2.312A); rớt pha B LBF 471NT1-7/76/01. Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

+ Từ 18 giờ 17 đến 19 giờ 25: Bật lockout REC 473NT1/94 (Ia= 124A, Ib= 1.934A, Ic= 63A, In= 1.976A); rớt 2 pha B, C FCO 473NT1-7/142. Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

- Ngày 10/02/2021 lúc 14 giờ 27: Bất tự đóng lại REC 471TC/80 (không đọc được dòng sự cố); rớt pha B LBF 476TC-7/37/A125/12/04. Nguyên nhân: Phóng thủng LA pha B tại trạm MT. PURO NINH THUẬN (tài sản khách hàng).

- Ngày 18/02/2021 lúc 9 giờ 54: Bất tự đóng lại REC 471NH/96 (Ia= 2.117A, Ib= 2.250A, Ic= 155A, In= 21A); bất tự đóng lại REC 471NH/138/01 (Ia= 2.249A, Ib= 2.420A, Ic= 184A, In= 58A). Nguyên nhân: Cháy cáp pha A từ DS 476NH/471NH-1/121/79 đến LBS 476NH/471NH/121/79.

- Ngày 20/02/2021 từ 12 giờ 36 đến 15 giờ 55: Bất lockout REC 478NH/23/12/A01 (Ia= 176A, Ib= 244A, Ic= 107A, In= 0A). Nguyên nhân: Quá tải dòng cài đặt REC 478NH/23/12/A01.

- Ngày 21/02/2021 lúc 19 giờ 40: Bất tự đóng lại REC 471NT1/38 (Ia= 1.190A, Ib= 44A, Ic= 41A, In= 1.187A). Nguyên nhân: Phóng sứ đỡ lèo pha A tại trụ 471NT1/88/05.

- Ngày 23/02/2021 từ 14 giờ đến 14 giờ 20: Bất lockout REC 476TC/156/27A/01 (Ia= 20A, Ib=20A, Ic=20A, In=0A). Nguyên nhân: Quá tải dòng cài đặt REC 476TC/156/27A/01.

f) Cắt đột xuất tuyến, phân đoạn lớn: Không.

I.3. Tình hình sự cố lưới điện 110kV, 22kV:

- Sự cố tháng 02/2021: 15 vụ.

+ Sự cố thoáng qua đường dây 22kV: 10 vụ.

+ Sự cố kéo dài đường dây 22kV: 05 vụ.

+ Sự cố thoáng qua đường dây 110kV: 0 vụ.

+ Sự cố kéo dài đường dây 110kV: 0 vụ.

+ Sự cố TBA 110kV: 0 vụ.

Bảng tổng hợp suất sự cố:

Stt	Nội dung	Số sự cố			Định mức				Đánh giá			
		Tháng	Lũy kế quý I	Lũy kế năm	Tháng	Quý I	Lũy kế Quý I	Lũy kế năm	Tháng	Quý I	Lũy kế Quý I	Năm
1	Sự cố kéo dài ĐD 22kV	5	20	20	4,514	13,542	13,542	54,17	Không Đạt	Không Đạt	Không Đạt	Không Đạt
2	Sự cố thoáng qua ĐD 22kV	10	0	10	4,062	12,187	12,187	48,75	Không Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
3	Sự cố TBA công cộng (22kV)	0	0	0	0,344	1,032	1,032	4,13	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	Sự cố bật ATM trạm công cộng, hoặc sự cố đường dây hạ áp	0	0	0	2,583	7,75	7,75	31,0	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
5	Sự cố kéo dài đường dây 110kV	0	0	0	0,022	0,066	0,066	0,263	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
6	Sự cố thoáng qua đường dây 110kV	0	0	0	0,016	0,047	0,047	0,187	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
7	Sự cố TBA 110kV	0	0	0	0,006	0,019	0,019	0,075	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

I.4. Độ tin cậy lưới điện tháng 02/2021 (tính đến ngày 24/02/21):

		Tổng hợp (04 trường hợp mất điện)		
		MAIFI (lần)	SAIDI (phút)	SAIFI (lần)
1	Thực hiện tháng 02 năm 2021	0,058	11,51	0,370
2	Lũy kế năm 2021	0,078	37,874	0,402
3	Định mức năm 2021	1,88	293,33	4,95
4	So sánh % (2) và (3)	-95,9	-87,09	-91,88

I.5. Tình hình quá tải, đầy tải, điện áp thấp:

a) Tình hình đầy tải, quá tải:

- Đường dây 22kV: Thực hiện cắt giảm công suất phát của các hệ thống ĐMTMN theo phương án, danh sách đã duyệt do thừa nguồn.

- Đường dây 110kV:

+ Đường dây 171 Ninh Hải - 171 Đầm Nai, 172 Hạ Sông Pha - 172 Ninh Sơn vận hành ở chế độ cảnh báo vào khoảng 90% - 100% định mức dây dẫn.

- Trạm biến áp 110kV: Không.

b) Điện áp:

- Lưới 110kV: Vận hành theo điện áp nút do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Nam (A2) quy định, ban hành.

- Lưới 22kV: Điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV nằm trong ngưỡng quy định theo Khoản 2, Điều 25 - Quy định công tác điều độ, quản lý vận hành lưới điện trong Công ty Điện lực Ninh Thuận, mã tài liệu: PCNT-ĐĐ/QyĐ.62.

I.6. Tình hình vận hành tự bù: Theo phụ lục 1 đính kèm.

II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THÁNG 03/2021:

II.1. Dự kiến điện nhận:

- Tổng sản lượng điện nhận tháng: 56.438.828 kWh/tháng.

- Sản lượng điện nhận bình quân ngày: 1.756.091 kWh/ngày.

- Sản lượng điện nhận ngày lớn nhất: 1.814.749 kWh/ngày.

- Biểu đồ phụ tải tháng 03/2021:

Giờ P (MW)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trạm 110kV Ninh Sơn	-2,6	-2,8	-5,0	-5,3	-5,3	-7,3	-11,4	-13,5	-20,6	-40,5	-43,3	-30,5
Trạm 110kV Tháp Chàm	19,9	19,5	19,3	20,6	21,6	24,5	9,4	-15,7	-38,5	-50,7	-60,8	-68,3
Trạm 110kV Ninh Hải	18,8	18,4	18,3	18,9	20,0	21,6	14,3	-3,9	-19,2	-29,4	-39,5	-44,4
Trạm 110kV Ninh Phước	16,1	15,8	15,2	15,0	15,0	15,6	7,0	-8,0	-22,7	-33,8	-40,7	-42,0
Trạm 110kV Ninh Thuận 1	8,5	8,5	8,5	8,6	8,5	8,5	2,9	-5,1	-11,0	-15,9	-20,2	-22,0
NMTĐ Sông Ông	3,8	5,2	4,6	4,6	5,0	7,4	6,5	2,8	0,5	7,9	7,8	4,6
NMTĐ Thượng Sông Ông	2,5	3,1	3,6	3,6	4,4	4,8	4,8	1,3	2,4	6,9	6,1	1,0
NMTĐ Thượng Sông Ông 1	2,9	2,9	3,2	3,3	3,0	2,4	2,6	1,9	3,1	6,1	6,1	0,0
Toàn Công ty	69,8	70,4	67,7	69,1	72,1	77,5	36,0	-40,2	-106,1	-149,4	-184,4	-201,5

Giờ P (MW)	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Trạm 110kV Ninh Sơn	-33,2	-22,0	-16,5	-6,1	-0,4	-5,5	-5,1	-8,4	-1,2	4,7	-0,7	-0,2
Trạm 110kV Tháp Chàm	-64,3	-51,4	-34,1	-8,3	20,4	36,9	34,6	31,7	29,3	26,6	23,5	21,8
Trạm 110kV Ninh Hải	-41,8	-31,8	-18,8	0,0	18,2	29,3	28,1	25,9	25,4	23,6	21,5	20,1
Trạm 110kV Ninh Phước	-40,3	-33,4	-22,2	-7,5	7,9	15,4	15,0	13,9	17,5	17,6	16,9	16,6
Trạm 110kV Ninh Thuận 1	-20,9	-17,6	-12,7	-4,4	5,0	9,5	9,3	9,1	9,2	8,9	8,7	8,6
NMTĐ Sông Ông	5,3	1,0	1,1	1,0	1,0	5,3	5,4	7,8	5,6	1,4	3,6	2,0
NMTĐ Thượng Sông Ông	3,9	1,5	1,5	0,0	2,8	4,1	4,4	5,7	4,0	1,6	1,6	1,6
NMTĐ Thượng Sông Ông 1	0,0	0,0	0,0	0,0	5,5	5,8	4,6	3,5	0,0	0,0	3,1	3,1
Toàn Công ty	-191,3	-153,6	-101,7	-25,3	60,3	100,8	96,3	89,2	89,8	84,3	78,1	73,5

II.2. Dự kiến sản lượng điện từ các nhà máy điện nhỏ:

Sản lượng dự kiến của các Nhà máy điện nhỏ trong tháng 03/2021 là 4.520.000 kWh.

II.3. Kế hoạch cắt điện công tác lưới truyền tải: Không.

II.4. Kế hoạch công tác lưới 110kV và lưới trung, hạ áp: Theo phụ lục 2 đính kèm.

II.5. Kết lưới 110kV:

- Điểm thường mở trên lưới: Máy cắt 171 trạm 110kV Ninh Thuận 1 thường mở.
- Trạm 110kV Ninh Hải, Ninh Phước: Vận hành song song hai MBT T1 và MBT T2.

II.6. Kết lưới 22kV:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 471/PA-PCNT ngày 26/02/2021 của Công ty Điện lực Ninh Thuận. Thay đổi so với phương án:

+ Phụ tải tuyến 477NS đang nhận điện từ tuyến 472NS, phụ tải sau LBS 473NS/69B thuộc tuyến 473NS đang nhận điện từ tuyến 472NS qua LBS 472NS/473NS/149/19, phụ tải sau LBS 471NS/33 thuộc tuyến 471NS đang nhận điện từ tuyến 472NS qua LBS 471NS/472NS/44: Giảm tải cho MBT T1 Ninh Sơn.

+ Phụ tải sau RES 476TC-7/114 thuộc tuyến 478TC đang nhận điện từ tuyến 476TC qua LBF 476TC-7/114/A04: Giải tỏa công suất cho nguồn ĐMTMN.

+ Phụ tải sau REC 478NP/61 thuộc tuyến 478NP đang nhận điện từ tuyến 472TC qua LBS 472TC/478NP/41/95: Giảm tải MBA T2 trạm 110kV Ninh Phước.

+ Phụ tải tuyến 476TC đang nhận điện từ tuyến 477TC qua LBS 476TC/477TC/01/02: Giảm tải MBA T2 trạm 110kV Tháp Chàm.

- Đóng điện chuyển tải Bình Thuận phân đoạn từ 477.5 đến 477.8 từ tuyến 477NP thông qua LBS 477NP/318 phục vụ thi công Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân..

III. LƯU Ý:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Nam, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành sẽ thực hiện theo “**Phương án cung cấp điện năm 2021 ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**” Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

4. Tăng cường công tác bảo vệ HLATLĐCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

5. Duy trì hoạt động của Tổ điều hành cung cấp điện tại đơn vị. Báo cáo định kỳ và kịp thời tình hình cung ứng điện trên địa bàn cho Ban chỉ đạo ĐHCCĐ tại địa phương.

6. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục cho các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN SPC (để báo cáo);
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.01).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên